

Số *12128* /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày *22* tháng *11* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 23/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số *1206*/TTr-TNMT, ngày *21/11*/2016 Về việc đề nghị Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã, Thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 11 hộ gia đình, cá nhân xã Xuân Thịnh (*Có danh sách chi tiết kèm theo*):

- Tổng diện tích được cấp giấy chứng nhận: 7.045,4 m².

(*Bằng chữ: Bảy nghìn không trăm bốn mươi bốn mét vuông*)

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở: 5.876,4 m²; Đất cây lâu năm: 1.169,0 m²

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở: lâu dài; Đất cây lâu năm: 50 năm kể từ ngày giao đất.

- Nhà ở: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan:

1. UBND xã Xuân Thịnh:

- Giao Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc xã, thị trấn quản lý;

- Chỉ đạo hướng dẫn hộ được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất:
- Đăng ký quyền sử dụng đất cho các hộ được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất;
 - Chính lý biến động vào hồ sơ địa chính; thu lệ phí địa chính nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;
 - Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với những trường hợp cấp đổi Giấy CNQSD đất, chuyển quyền sử dụng đất hết diện tích và thông tin địa chính cho Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất tỉnh để chính lý vào hồ sơ địa chính gốc.
3. Các hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy:
- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng diện tích và vị trí được giao, không vi phạm hàng lang an toàn giao thông;
 - Thực hiện nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
 - Khi xây dựng nhà ở và các công trình phải có giấy phép của cấp có thẩm quyền.

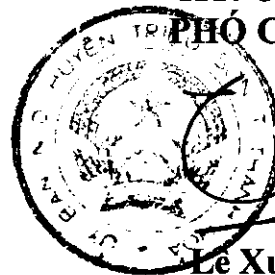
Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất, Chủ tịch UBND xã Xuân Thịnh và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lu
Lê Xuân Dương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN THUỘC XÃ XUÂN THỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2016)

TT	Họ và tên		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Vị trí thửa		Tổng DT cấp GCN (m ²)	Trong đó				Nhà trên đất			Ghi chú
	Nam	Nữ			Từ ĐĐ	Thửa		Đất ở (m ²)	Đất tín ngưỡng (m ²)	Đất nuôi trồng thủy sản (m ²)	Đất cây lâu năm (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Kết cấu	Số tầng	
1	Lê Văn Đọt		Thôn 5	Thôn 5	12	1468	843.5	200.0			643.5				Nhận thừa kế
2	Nguyễn Hữu Quân	Bùi Thị Thu	Thôn 6	Thôn 8	9	630	1,136.6	896.0			240.6				Nhận c.nhượng
3	Nguyễn Văn Thành	Lê Thị Hải	Thôn 8	Thôn 8	9	363	759.0	759.0							Cấp mới
4	Tạ Hữu Thành	Lê Thị Hưng	Thôn 1	Thôn 1	7	1329	339.2	339.2							Nhận tặng cho
5	Lê Văn Sơn	Lê Thị Lan	Thôn 1	Thôn 1	7	1330	605.9	605.9							Cấp đổi
6		Lê Thị Hoa	Thôn 8	Thôn 8	9	1087	164.1	164.1							Nhận tặng cho
7	Lê Ngọc Lục	Lê Thị Khuyến	Thôn 8	Thôn 8	9	1086	1,290.9	1,290.9							Cấp đổi
8	Lê Quang Trung	Lê Thị Hoan	Thôn 1	Thôn 1	8	14	627.6	627.6							Nhận tặng cho
9	Phạm Văn Liêm	Hà Thị Hà	Thôn 8	Thôn 8	9	987	804.7	804.7							Nhận thừa kế
10	Lê Quang Trung		Thôn 6	Thôn 6	13	144	325.9	50.0			275.9				Nhận c.nhượng
11	Nguyễn Văn Khánh	Vũ Thị Lịch	Thôn 7	Thôn 7	8	892	148.0	139.0			9.0				Cấp mới
	Tổng						7,045.4	5,876.4	-	-	1,169.0	-	-		